

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1    Cán bộ coi thi 2    G.Viên chấm thi 1    G.Viên chấm thi 2

Số SV có mặt: 15

Số bài thi: 15

Số tờ giấy thi: 15

Môn học : [22825102] - PLC (CCQ2414B)

CBGD: Nguyễn Việt Khoa (280021)

| STT | Mã SV      | Họ và Tên        |        | Ngày sinh  | Mã lớp   | Số Tờ Mã Đề | Chữ ký SV | Đ.QT (40%) | Đ.Thi (60%) | Điểm HP |
|-----|------------|------------------|--------|------------|----------|-------------|-----------|------------|-------------|---------|
| 1   | 2124140067 | Nguyễn Phan Việt | Chiến  | 02/05/2005 | CCQ2414B |             |           | 7,5        | 8,3         | 8,0     |
| 2   | 2124140059 | Ngô Mạnh         | Đạt    | 02/01/2006 | CCQ2414B |             |           | 7,0        | 6,5         | 6,7     |
| 3   | 2124140061 | Võ Thành         | Đạt    | 04/05/2006 | CCQ2414B |             |           | 8,8        | 9,0         | 8,9     |
| 4   | 2124140038 | Đoàn Duy         | Dữ     | 14/01/2006 | CCQ2414B |             |           | 6,8        | 6,5         | 6,6     |
| 5   | 2124140022 | Nguyễn Thanh     | Phong  | 27/12/2005 | CCQ2414A |             |           | 7,8        | 7,0         | 7,3     |
| 6   | 2124140009 | Trần Hữu         | Phước  | 16/01/2005 | CCQ2414A |             |           | 8,0        | 7,8         | 7,9     |
| 7   | 2124140027 | Nguyễn Thanh     | Sỹ     | 07/11/2006 | CCQ2414A |             |           | 7,3        | 6,5         | 6,8     |
| 8   | 2124140021 | Ca Toàn          | Thái   | 08/01/2006 | CCQ2414A |             |           | 6,0        | 5,8         | 5,9     |
| 9   | 2124140028 | Lê Phạm Hữu      | Thắng  | 16/06/2006 | CCQ2414A |             |           | 8,3        | 8,5         | 8,4     |
| 10  | 2124140001 | Đỗ Minh          | Thuận  | 07/07/2006 | CCQ2414A |             |           | 7,8        | 7,5         | 7,6     |
| 11  | 2124140008 | Nguyễn Đình      | Tiên   | 12/01/2006 | CCQ2414A |             |           | 6,5        | 7,8         | 7,3     |
| 12  | 2124140034 | Nguyễn Mạnh      | Tiến   | 01/10/2006 | CCQ2414A |             |           | 8,3        | 7,5         | 7,8     |
| 13  | 2124140033 | Nguyễn Trần      | Tiến   | 12/12/2006 | CCQ2414A |             |           | 6,5        | 7,0         | 6,8     |
| 14  | 2124140012 | Trần Văn         | Trường | 20/10/2006 | CCQ2414A |             |           | 8,3        | 7,3         | 7,7     |
| 15  | 2124140024 | Trần Quốc        | Việt   | 08/02/2006 | CCQ2414A |             |           | 7,3        | 6,8         | 7,0     |

## DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1    Cán bộ coi thi 2    G.Viên chấm thi 1    G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22825103] - PLC (CCQ2414C)

CBGD: Nguyễn Việt Khoa (280021)

Số SV có mặt: 16

Số bài thi: 16

Số tờ giấy thi: .....

*(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)*  
Nguyễn Việt Khoa    Nguyễn Việt Khoa    Nguyễn Việt Khoa    Nguyễn Việt Khoa

| STT           | Mã SV                 | Họ và Tên                   | Ngày sinh             | Mã lớp              | Số Tờ Mã Đề | Chữ ký SV          | Đ.QT (40%) | Đ.Thi (60%) | Điểm HP |
|---------------|-----------------------|-----------------------------|-----------------------|---------------------|-------------|--------------------|------------|-------------|---------|
| 1             | 2124140087            | Nguyễn Quốc An              | 25/11/2006            | CCQ2414C            |             | <i>(Signature)</i> | 6,6        | 7,3         | 7,0     |
| 2             | 2124140084            | Võ Tuấn                     | 19/01/2006            | CCQ2414C            |             | <i>(Signature)</i> | 6,8        | 7,5         | 7,2     |
| 3             | 2124140103            | Nguyễn Ngọc Thiên Ân        | 04/05/2006            | CCQ2414C            |             | <i>(Signature)</i> | 6,3        | 7,0         | 6,7     |
| 4             | 2124140074            | Nguyễn Gia Bảo              | 01/08/2006            | CCQ2414C            |             | <i>(Signature)</i> | 6,4        | 6,8         | 6,6     |
| 5             | 2124140090            | Đỗ Thành Công               | 06/11/2006            | CCQ2414C            |             | <i>(Signature)</i> | 7,9        | 8,3         | 8,1     |
| <del>6</del>  | <del>2124140089</del> | <del>Nguyễn Hữu Đạt</del>   | <del>23/01/2006</del> | <del>CCQ2414C</del> |             |                    |            |             |         |
| 7             | 2124140094            | Lê Hoàng Đức                | 17/07/2006            | CCQ2414C            |             | <i>(Signature)</i> | 9,1        | 9,3         | 9,2     |
| 8             | 2124140101            | Phạm Quốc Duy               | 05/06/2005            | CCQ2414C            |             | <i>(Signature)</i> | 6,5        | 7,0         | 6,8     |
| <del>9</del>  | <del>2124140100</del> | <del>Huỳnh Hải</del>        | <del>30/06/2005</del> | <del>CCQ2414C</del> |             |                    |            |             |         |
| 10            | 2124140091            | Nguyễn Minh Hậu             | 30/09/2006            | CCQ2414C            |             | <i>(Signature)</i> | 7,6        | 8,3         | 8,0     |
| 11            | 2124140097            | Đặng Quang Hoàng            | 16/03/2006            | CCQ2414C            |             | <i>(Signature)</i> | 7,8        | 7,5         | 7,6     |
| 12            | 2124140125            | Nguyễn Hoàng Trinh          | 20/06/2006            | CCQ2414B            |             | <i>(Signature)</i> | 7,4        | 7,5         | 7,5     |
| 13            | 2124140065            | Phạm Lương Anh Tú           | 18/07/2006            | CCQ2414B            |             | <i>(Signature)</i> | 7,8        | 8,0         | 7,9     |
| 14            | 2124140070            | Trần Ngọc Tuấn              | 15/05/2006            | CCQ2414B            |             | <i>(Signature)</i> | 7,2        | 7,0         | 7,1     |
| <del>15</del> | <del>2124140044</del> | <del>Phan Thanh Tuyền</del> | <del>06/04/2006</del> | <del>CCQ2414B</del> |             |                    |            |             |         |
| 16            | 2124140036            | Đặng Hoàng Vũ               | 10/03/2006            | CCQ2414B            |             | <i>(Signature)</i> | 7,3        | 6,8         | 7,0     |
| 17            | 2124140068            | Nguyễn Vũ                   | 26/11/2006            | CCQ2414B            |             | <i>(Signature)</i> | 8,9        | 9,0         | 9,0     |
| 18            | 2124140062            | Nguyễn Văn Ý                | 07/01/2006            | CCQ2414B            |             | <i>(Signature)</i> | 6,7        | 8,3         | 7,6     |